

Số: 455/KH-ĐGS

Hưng Yên, ngày 28 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại một số cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Kế hoạch hoạt động số 485/KH-BVHXH ngày 30/12/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội (VHXH) Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh năm 2026; Quyết định số 454/QĐ-BVHXH ngày 28/7/2026 của Ban VHXH về việc thành lập Đoàn giám sát, Đoàn giám sát của Ban VHXH xây dựng Kế hoạch giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại một số cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá toàn diện việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh. Qua đó, làm rõ việc áp dụng danh mục, mức giá, công khai, niêm yết và thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; đánh giá tác động của mức giá đối với hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, khả năng cân đối thu, chi và thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị, cũng như quyền lợi và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người bệnh.

Kịp thời phát hiện những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách về giá dịch vụ khám, chữa bệnh; bao đảm việc áp dụng giá đúng quy định, thống nhất, công khai, minh bạch; góp phần nâng cao năng lực tự chủ tài chính, hiệu quả hoạt động và chất lượng của các cơ sở y tế công lập; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người bệnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Hoạt động giám sát đảm bảo chất lượng và hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát.

- Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát có trách nhiệm: Chuẩn bị báo cáo bằng văn bản; nội dung báo cáo phải cụ thể, rõ ràng, minh chứng bằng số liệu, làm rõ trách nhiệm của các đơn vị trong tổ chức thực hiện nội dung giám sát; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát và những vấn đề Đoàn giám sát quan tâm; bố trí thành phần làm việc và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát

Việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết:

- Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh Thái Bình (cũ) quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Thái Bình (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 64/NQ-HĐND*);

- Nghị quyết số 548/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của HĐND tỉnh Hưng Yên (cũ) quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Hưng Yên (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 548/NQ-HĐND*);

- Nghị quyết số 784/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại một số phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh Thái Bình (cũ) và Nghị quyết số 548/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của HĐND tỉnh Hưng Yên (cũ) (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 784/NQ-HĐND*).

(Có đề cương kèm theo).

2. Phạm vi giám sát

- Cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, UBND cấp xã, các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Giai đoạn giám sát: Từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến thời điểm giám sát.

3. Đối tượng chịu sự giám sát

3.1. Sở Y tế;

3.2. UBND các xã: Vũ Thư, Tân Thuận, Hưng Hà, Thái Thụy, Quỳnh Phụ.

3.3. Các bệnh viện công lập, gồm:

- Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên, Bệnh viện đa khoa Thái Bình, Bệnh viện đa khoa Phố Nối;

- Bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: Bệnh viện Sức khỏe thần kinh Hưng Yên, Bệnh viện Phổi Hưng Yên, Bệnh viện Mắt Hưng Yên, Bệnh viện Sản - Nhi Hưng Yên, Bệnh viện Nhiệt Đới, Bệnh viện Lão khoa - Y học cổ truyền Hưng Yên, Bệnh viện Phụ sản Thái Bình, Bệnh viện Nhi Thái Bình, Bệnh viện Mắt Thái Bình;

- Bệnh viện khu vực: Bệnh viện đa khoa Ân Thi, Bệnh viện đa khoa Yên Mỹ, Bệnh viện đa khoa Kim Động, Bệnh viện đa khoa Hưng Hà, Bệnh viện đa khoa Trần Lãm.

3.4. Trạm y tế xã: Các trạm y tế thuộc thẩm quyền quản lý của các xã thuộc đối tượng giám sát.

4. Thời gian, địa điểm giám sát

- Thời gian: Tháng 8, tháng 9 năm 2026 (*Đoàn giám sát sẽ thông báo lịch làm việc cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị*).

- Địa điểm: Tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

III. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC

1. Thành phần Đoàn giám sát: Thực hiện theo Quyết định số 454/QĐ-BVHXH ngày 28/7/2026 của Ban VHXH HĐND tỉnh.

2. Thành phần làm việc với Đoàn: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các phòng ban, bộ phận có liên quan (*do cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát triệu tập*).

IV. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Đoàn giám sát sẽ tiến hành làm việc trực tiếp tại trụ sở các cơ quan, đơn vị được giám sát, nghe báo cáo những nội dung giám sát, đề nghị làm rõ những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm.

2. Trước và trong quá trình giám sát, Đoàn giám sát có thể cử chuyên viên phòng Công tác HĐND thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị để thu thập, nghiên cứu tài liệu, làm rõ những nội dung cần thiết.

3. Kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát tổng hợp đánh giá chung, thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát hoặc gửi văn bản lấy ý kiến của các thành viên Đoàn, các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp, xây dựng Báo cáo kết quả giám sát gửi đến các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn giám sát

- Xây dựng lịch giám sát cụ thể gửi cơ quan, đơn vị chịu giám sát và thông báo đến các thành viên để chủ động sắp xếp thời gian, công việc tham gia đầy đủ hoạt động của Đoàn.

- Theo dõi, đôn đốc cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát gửi báo cáo và cung cấp các tài liệu có liên quan đúng thời gian theo kế hoạch này; tổ chức giám sát theo kế hoạch.

- Chủ động, tích cực thu thập, nắm bắt thông tin về nội dung giám sát; nghiên cứu các tài liệu pháp lý và báo cáo của các cơ quan, đơn vị; các thành viên Đoàn tham gia đầy đủ các buổi làm việc, tích cực trao đổi để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của cuộc giám sát.

- Dự thảo báo cáo kết quả giám sát; tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan; hoàn chỉnh dự thảo báo cáo và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi đến các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát

- Chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo nội dung yêu cầu, gửi về Đoàn giám sát của Ban VHXH HĐND tỉnh (*địa chỉ số 10 đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên*) **trước ngày 18/8/2026**; đồng thời gửi báo cáo qua hộp thư điện tử: **banvanhoaxahoihungyen@gmail.com**.

- Chủ động phối hợp với Đoàn giám sát chuẩn bị địa điểm làm việc; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung, kế hoạch giám sát. Chuẩn bị báo cáo, hồ sơ, tài liệu liên quan, làm rõ các nội dung theo đề nghị để Đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ với kết quả cao nhất.

3. Đề nghị Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

- Chỉ đạo phòng Công tác HĐND trực tiếp tham mưu cho Đoàn giám sát về các nội dung giám sát; đôn đốc các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo đúng thời gian quy định; gửi các tài liệu có liên quan đến các thành viên và đại biểu mời tham gia Đoàn; tổng hợp và xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

- Chỉ đạo phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị chuẩn bị phương tiện và các điều kiện cần thiết đảm bảo cho Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch giám sát về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại một số cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Đề nghị các thành phần tham gia Đoàn giám sát và cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

(*Chi tiết liên hệ: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Chuyên viên phòng Công tác HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; SĐT: 0792.961.992*).

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (để b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh (để phối hợp);
- Thành phần Đoàn Giám sát;
- Các cơ quan, đơn vị, đối tượng chịu sự giám sát;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Hưng Yên (để đưa tin);
- Các phòng: CTHĐND; HCTCQT;
- Lưu: VT; HSGS.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**TRƯỞNG BAN VHXH
Nguyễn Ngọc Dư**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT

Đối với Sở Y tế

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 455/KH-ĐGS ngày 28/7/2026
của Đoàn giám sát của Ban VHXH HĐND tỉnh)*

Trên cơ sở gợi ý của đề cương, Sở Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng. Thời điểm báo cáo từ khi các Nghị quyết của HĐND tỉnh có hiệu lực đến nay, tập trung vào một số nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung về mạng lưới cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh (*số lượng, loại hình, phân hạng, cơ cấu tổ chức; tình hình sắp xếp, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở y tế sau khi hợp nhất tỉnh,...*).

2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-HĐND, Nghị quyết số 548/NQ-HĐND và Nghị quyết số 784/NQ-HĐND.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành việc quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại một số cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh (*hình thức triển khai; nội dung chỉ đạo, hướng dẫn; đánh giá tính kịp thời, đồng bộ và thuận lợi, khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện*).

1.2. Công tác hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc triển khai, thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các quy định về mức giá, danh mục kỹ thuật và công tác thu, thanh quyết toán giá dịch vụ y tế trong toàn ngành.

2.1. Việc xác định danh mục và mức giá áp dụng tại từng cơ sở; việc thực hiện quy định chuyển tiếp đối với các đơn vị thay đổi tên gọi, sắp xếp, tổ chức lại sau hợp nhất tỉnh.

2.2. Việc áp dụng tên dịch vụ, mã tương đương, mức giá, ghi chú và phạm vi thực hiện theo các phụ lục kèm theo Nghị quyết (*nêu rõ các trường hợp áp dụng chưa đúng, dịch vụ đã được phê duyệt chuyên môn nhưng chưa có giá hoặc còn vướng mắc khi áp dụng*).

2.3. Đánh giá tổng quan tình hình thu và thanh quyết toán giá dịch vụ y tế tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

2.4. Đánh giá tổng quan về cơ cấu nguồn thu của các cơ sở y tế công lập (*trong đó làm rõ tỷ trọng nguồn thu từ giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; khả năng đáp ứng chi phí hoạt động thường xuyên và tác động đối với việc thực hiện tự chủ tài chính của từng nhóm đơn vị*).

2.5. Đánh giá tổng quan việc sử dụng nguồn thu từ giá dịch vụ để cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư trang thiết bị, phát triển kỹ thuật và nguồn nhân lực...

2.6. Đánh giá việc niêm yết, công khai, cập nhật danh mục, mức giá tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

2.7. Tổng hợp kết quả thực hiện tại trạm y tế cấp xã (*số trạm tổ chức khám bệnh, chữa bệnh, ký hợp đồng bảo hiểm y tế; danh mục, số lượt thực hiện và số thu từ dịch vụ khám bệnh, ngày giường và dịch vụ kỹ thuật*).

2.8. Kết quả công tác kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết; các sai sót, vi phạm được phát hiện và biện pháp chấn chỉnh, xử lý, khắc phục. Tổng hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại liên quan đến giá dịch vụ và kết quả giải quyết.

2.9. Việc rà soát các dịch vụ chưa có giá, mức giá chưa phù hợp, tên dịch vụ, mã tương đương hoặc phạm vi áp dụng chưa thống nhất (*Nêu rõ các nội dung đã hoặc dự kiến tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế*).

2.10. Đánh giá, so sánh giá dịch vụ y tế cơ sở công lập và ngoài công lập trong cùng hạng trên địa bàn tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Giải pháp khắc phục

IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THỰC HIỆN GIÁ DỊCH VỤ

1. Đối với các cơ sở y tế công lập: Tác động đến khả năng cân đối thu, chi, thực hiện tự chủ tài chính, duy trì hoạt động chuyên môn, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển kỹ thuật, nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đối với người bệnh: Tác động đến chi phí khám bệnh, chữa bệnh, khả năng tiếp cận dịch vụ, mức độ hài lòng và quyền lợi của người bệnh; trong đó làm rõ ảnh hưởng đối với người không có thẻ bảo hiểm y tế, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm đối tượng yếu thế.

3. Đối với quỹ BHYT: Tác động đến số lượt, cơ cấu và tổng chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tình hình tăng, giảm chi, các khoản bị từ chối hoặc xuất toán và những khó khăn, vướng mắc trong thanh toán.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
2. Với các sở, ngành, đơn vị có liên quan;
3. Với cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã;
4. Kiến nghị đề xuất khác.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT

Đối với UBND xã, phường

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 455/KH-ĐGS ngày 28/7/2026
của Đoàn giám sát của Ban VHXH HĐND tỉnh)*

Trên cơ sở gợi ý của đề cương, UBND xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng. Thời điểm báo cáo từ khi chuyển giao các trạm y tế về UBND xã, phường quản lý, tập trung vào một số nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thực trạng tổ chức, bộ máy, nhân lực; cơ sở vật chất, trang thiết bị khám, chữa bệnh của trạm y tế trên địa bàn;

2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-HĐND /Nghị quyết số 548/NQ-HĐND và Nghị quyết số 784/NQ-HĐND.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn *(hình thức triển khai; nội dung chỉ đạo, hướng dẫn; đánh giá tính kịp thời, đồng bộ; thuận lợi, khó khăn)*;

2. Công tác hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc triển khai, thực hiện.

3. Kết quả hoạt động của trạm y tế hiện nay và các trạm y tế trước sáp nhập trên địa bàn.

4. Công tác quản lý tài chính, tài sản, nguồn nhân lực y tế trên địa bàn.

5. Kết quả thực hiện thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của trạm y tế hiện nay và các trạm y tế trước sáp nhập.

- Tổng số lượt khám bệnh và điều trị nội trú, ngoại trú.

- Việc thu, quản lý và sử dụng nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Giải pháp khắc phục

IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THỰC HIỆN GIÁ DỊCH VỤ

1. Đối với Trạm y tế: Tác động đến khả năng cân đối thu, chi, duy trì hoạt động chuyên môn, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đối với người bệnh: Tác động đến chi phí khám bệnh, chữa bệnh, khả năng tiếp cận dịch vụ, mức độ hài lòng và quyền lợi của người bệnh

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;

2. Với các sở, ngành, đơn vị có liên quan;

3. Kiến nghị đề xuất khác.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Đối với các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 455/KH-ĐGS ngày 28/7/2026
của Đoàn giám sát của Ban VHXH HĐND tỉnh)

Trên cơ sở gợi ý của đề cương, các bệnh viện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng. Thời điểm báo cáo từ khi các Nghị quyết có hiệu lực đến nay, tập trung vào một số nội dung sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát chung về quy mô bệnh viện (*số giường bệnh kế hoạch, số giường bệnh thực kê, công suất sử dụng giường bệnh; số khoa, phòng; nguồn nhân lực; cơ sở vật chất, trang thiết bị*);

2. Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính (nếu có).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết

- Việc ban hành văn bản tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện tại đơn vị;
- Công tác tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết.

2. Kết quả thực hiện thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

- Tổng số lượt khám bệnh và điều trị nội trú, ngoại trú;
- Tổng số danh mục kỹ thuật được phê duyệt của đơn vị;
- Việc áp dụng giá dịch vụ khám, chữa bệnh theo quy định tại đơn vị;
- Công tác niêm yết, công khai giá dịch vụ (*việc niêm yết giá công khai tại khoa, phòng, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả khám, chữa bệnh theo quy định; việc niêm yết trên cổng thông tin điện tử của đơn vị...*);

- Việc thu, quản lý và sử dụng nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

- Việc thanh toán bảo hiểm y tế theo quy định;

- Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý thu, chi tại đơn vị;

- Tác động của giá dịch vụ y tế đến tài chính của đơn vị;

+ Đối với việc trích lập các quỹ sự nghiệp của đơn vị;

+ Đối với thu nhập bình quân của cán bộ, y bác sỹ và người lao động tại đơn vị;

- Sự phù hợp của cơ cấu giá dịch vụ y tế hiện nay.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Giải pháp khắc phục

IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THỰC HIỆN GIÁ DỊCH VỤ

1. Đối với bệnh viện: Tác động đến khả năng cân đối thu, chi, thực hiện tự chủ tài chính, duy trì hoạt động chuyên môn, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển kỹ thuật, nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đối với người bệnh: Tác động đến chi phí khám bệnh, chữa bệnh, khả năng tiếp cận dịch vụ, mức độ hài lòng và quyền lợi của người bệnh; trong đó làm rõ ảnh hưởng đối với người không có thẻ bảo hiểm y tế, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm đối tượng yếu thế.

3. Đối với quỹ BHYT: Tác động đến số lượt, cơ cấu và tổng chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tình hình tăng, giảm chi, các khoản bị từ chối hoặc xuất toán và những khó khăn, vướng mắc trong thanh toán.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
2. Với các sở, ngành, đơn vị có liên quan;
3. Với cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã;
4. Kiến nghị đề xuất khác.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Đối với các Trạm Y tế xã trên địa bàn tỉnh

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 455/KH-ĐGS ngày 28/7/2026
của Đoàn giám sát của Ban VHXH HĐND tỉnh)*

Trên cơ sở gợi ý của đề cương, các Trạm Y tế xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng. Thời điểm báo cáo từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến nay, tập trung vào một số nội dung sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tình hình; thực trạng tổ chức, bộ máy, nhân lực; cơ sở vật chất, trang thiết bị khám, chữa bệnh; số lượt khám, điều trị bình quân/năm; nguồn thu của đơn vị...

2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-HĐND/ Nghị quyết số 548/NQ-HĐND và Nghị quyết số 784/NQ-HĐND.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết
 - Việc ban hành văn bản tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện tại đơn vị;
 - Công tác tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết.
2. Kết quả thực hiện thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
 - Tổng số lượt khám bệnh và điều trị nội trú, ngoại trú;
 - Tổng số danh mục kỹ thuật được phê duyệt của đơn vị;
 - Việc áp dụng giá dịch vụ khám, chữa bệnh theo quy định tại đơn vị;
 - Công tác niêm yết, công khai giá dịch vụ;
 - Việc thu, quản lý và sử dụng nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;
 - Việc thanh toán bảo hiểm y tế theo quy định;
 - Tác động của giá dịch vụ y tế đến thu nhập bình quân của cán bộ, y bác sỹ và người lao động tại đơn vị;
 - Sự phù hợp của cơ cấu giá dịch vụ y tế hiện nay.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Giải pháp khắc phục

IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THỰC HIỆN GIÁ DỊCH VỤ

1. Đối với Trạm Y tế: Tác động đến khả năng cân đối thu chi, duy trì hoạt động chuyên môn, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đối với người bệnh: Tác động đến chi phí khám bệnh, chữa bệnh, khả năng tiếp cận dịch vụ, mức độ hài lòng và quyền lợi của người bệnh; trong đó làm rõ ảnh hưởng đối với người không có thẻ bảo hiểm y tế, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm đối tượng yếu thế.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
2. Với các sở, ngành, đơn vị có liên quan;
3. Với cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã;
4. Kiến nghị đề xuất khác.

PHỤ LỤC 1
TỔNG HỢP QUY MÔ CƠ SỞ Y TẾ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ VÀ MỨC TỰ CHỦ TÀI CHÍNH
(Dành cho Sở Y tế)

STT	Tên cơ sở y tế	Hạng bệnh viện	Số giường kế hoạch	Số giường thực kê	Nhóm tự chủ tài chính	Ghi chú
I	Tuyến tỉnh					
1						
2						
...						
II	Bệnh viện đa khoa khu vực					
1						
2						
...						
	Tổng cộng toàn tỉnh					

* Ghi chú: Thống kê cụ thể từng đơn vị

PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP CƠ CẤU DOANH THU TOÀN NGÀNH
(Dành cho Sở Y tế)

STT	Nguồn thu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh tăng/giảm	Ghi chú
1	Thu từ quỹ BHYT				
2	Thu trực tiếp từ người bệnh				
3	Thu từ khám chữa bệnh theo yêu cầu				
4	Thu từ các dịch vụ y tế khác (nếu có)				
5	Kinh phí nhà nước cấp chi thường xuyên				
6	Kinh phí nhà nước đầu tư mua sắm, sửa chữa				
...					
	Tổng cộng				

PHỤ LỤC 3
TỔNG HỢP CƠ CẤU DOANH THU CỦA ĐƠN VỊ
(Dành cho các bệnh viện và trạm y tế)

STT	Nguồn thu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh tăng/giảm	Ghi chú
1	Thu từ quỹ BHYT				
2	Thu trực tiếp từ người bệnh				
3	Thu từ khám chữa bệnh theo yêu cầu				
4	Thu từ các dịch vụ y tế khác (nếu có)				
5	Kinh phí nhà nước cấp chi thường xuyên				
6	Kinh phí nhà nước đầu tư mua sắm, sửa chữa				
...					
	Tổng cộng				

PHỤ LỤC 4
KẾT QUẢ THU TỪ BỆNH NHÂN VÀ ÁP DỤNG GIÁ DỊCH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Dành cho các bệnh viện và trạm y tế)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Tổng số lượt khám bệnh - Khám BHYT - Không BHYT				
2	Tổng số lượt điều trị nội trú - BHYT - Không BHYT				
3	Ngày điều trị nội trú				
...					
	Tổng cộng				

PHỤ LỤC 5
TRÍCH LẬP CÁC QUỸ SỰ NGHIỆP
(Dành cho các bệnh viện)

STT	Nội dung quỹ trích lập	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ %/ Tổng nguồn thu
1					
2					
3					
4					
...					
	Tổng cộng				

PHỤ LỤC 6
SỬ DỤNG NGUỒN THU DỊCH VỤ ĐỂ TÁI ĐẦU TƯ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KHÁM, CHỮA BỆNH
(Dành cho các bệnh viện)

STT	Nội dung đầu tư, cải tạo, nâng cấp	Đơn vị tính	Số lượng	Kinh phí thực hiện	Tỷ lệ %/ tổng nguồn thu
1					
2					
3					
4					
...					
	Tổng cộng				